

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

tại ngày 31/12/2012

đã được kiểm toán

CNT14DA023 L2098-00001



NỘI DUNG

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 -03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05 - 08

CH
U VÀ
VÀ K
VII
INH X

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2012.

Công ty

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 69/UBCK-GPHĐKD ngày 28/08/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2011 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, vốn điều lệ của Công ty là 161.000.000.000 đồng (Một trăm sáu một tỷ đồng), tương đương 16.100.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Hội đồng quản trị

Thành viên hội đồng quản trị tại ngày lập báo cáo như sau:

1	Lê Văn Minh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 25/04/2010
2	Đoàn Ngọc Hoàn	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 10/02/2007
3	Ngô Văn Bình	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/02/2011
4	Lê Tăng Đức	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 25/04/2010
5	Hoàng Đức Hiền	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/02/2011

Ban Tổng Giám đốc

Thành viên ban Tổng Giám đốc tại ngày lập báo cáo như sau:

1	Đoàn Ngọc Hoàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/02/2007
2	Ngô Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/09/2007
3	Bùi Quang Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/02/2011

Ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát tại ngày lập báo cáo như sau:

1	Trần Công Văn	Trưởng Ban Kiểm Soát	Bổ nhiệm ngày 22/04/2012
2	Phạm Thị Ánh Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 22/04/2012
3	Đỗ Chí Thường	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 22/04/2012
4	Đỗ Thị Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 22/04/2012
5	Phạm Hùng Sơn	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 22/04/2012

Kiểm toán viên

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA). Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý các chỉ tiêu tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012. Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Đoàn Ngọc Hoàn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2013

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam tại ngày 31/12/2012

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính ;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo..

Kế toán trưởng



Bùi Quang Kỳ

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Lê Thị Hương

Tổng Giám đốc



Đoàn Ngọc Hoàn

BÁO CÁO TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Stt	Nội dung	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	NGUỒN VỐN	(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	161.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần			
3	Cổ phiếu quỹ			
4	Quỹ Dự phòng bổ sung vốn điều lệ (nếu có)			
5	Quỹ đầu tư phát triển	271.963.694		
6	Quỹ dự phòng tài chính	271.963.694		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
8	Lợi nhuận tích lũy và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật	3.485.089.228		
13	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		40.427.550	2.994.467.227
1A	Tổng	165.029.016.616	40.427.550	2.994.467.227
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		461.970.700	
III	Hàng tồn kho			
1	Phải thu của khách hàng			
2	Trả trước cho người bán		461.970.700	
6	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV	Hàng tồn kho			
V	Tài sản ngắn hạn khác		210.774.126	
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		195.774.126	
4	Tài sản ngắn hạn khác		15.000.000	
4.1	Tạm ứng		-	
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		15.000.000	
1B	Tổng		672.744.826	
C	Tài sản dài hạn			
	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
I	Tài sản cố định		21.952.935.135	
II	Bất động sản đầu tư			
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		37.000.000.000	
1	Đầu tư vào công ty con			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		17.000.000.000	
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			
4	Đầu tư dài hạn khác		20.000.000.000	
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V	Tài sản dài hạn khác		3.788.952.003	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ lại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không tính giảm trừ theo quy định tại điều 5			
1C	Tổng		62.741.887.138	
	VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C			104.568.424.329

